

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1559/TTr-CAT-PC06 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã được công bố tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải

quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *10/20*
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục V03, C06 - Bộ Công an
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 246 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1. Thủ tục Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	0,5 ngày làm việc			<p>Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua Bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển Tờ khai đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.</p> <p>1. Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Hướng dẫn, yêu cầu cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả cho cơ quan đăng ký cư trú. <p>2. Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc</p>

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức Bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	01 ngày làm việc			<p>Cán bộ, công chức được phân công số hóa hồ sơ (nếu có) và xử lý hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu rõ lý do; trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội dung xác nhận theo quy định; trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xác nhận.</p>
3	Bước 3	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	0,5 ngày làm việc			Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/Xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Trả kết quả	Văn thư, cán bộ, công chức chuyên môn của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt			Đóng dấu; số hóa kết quả giải quyết và trả cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.
Tổng thời gian thực hiện TTHC:				02 ngày làm việc			
2. Thủ tục Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân các xã, phường,	0,5 ngày làm việc			Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, qua Bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nói cư trú. Trường hợp công dân nộp hồ sơ đề nghị xác nhận đến cơ quan đăng ký cư trú cùng hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú thì cơ quan cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			thị trấn				<p>dân các xã, phường, thị trấn xem xét, giải quyết.</p> <p>1. Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Hướng dẫn, yêu cầu cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả cho công dân (<i>trường hợp công dân nộp hồ sơ</i>) hoặc cơ quan đăng ký cư trú (<i>trường hợp hồ sơ do cơ quan đăng ký cư trú chuyển đến</i>). <p>2. Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.</p>
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức Bộ phận	01 ngày làm việc			Cán bộ, công chức được phân công số hóa hồ sơ (nếu có) và xử lý hồ sơ theo quy định.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			chuyên môn				<p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu rõ lý do; trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội dung xác nhận theo quy định; trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xác nhận.</p>
3	Bước 3	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày làm việc			Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/ Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới.
4	Bước 4	Trả kết quả	Văn thư, cán bộ công chức, chuyên môn của Ủy ban	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt			Đóng dấu; số hóa kết quả giải quyết và trả kết quả cho công dân (<i>trường hợp công dân nộp hồ sơ</i>) hoặc cơ quan đăng ký cư trú (<i>trường hợp hồ sơ do cơ quan đăng ký cư trú chuyển đến</i>).

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			nhân dân các xã, phường, thị trấn				
Tổng thời gian thực hiện TTHC:				02 ngày làm việc			